

BỘ CÔNG AN
Số: 1370/2007/QĐ-
BCA(C11)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy trình đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện
giao thông cơ giới đường bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 136/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 30 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 14/2002/QĐ-BCA(C11) ngày 07/1/2002 của Bộ Công an ban hành Quy trình đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 3. Các đồng chí Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Bộ trưởng, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
TRUNG TƯỚNG
(Đã ký)

Trần Đại Quang

QUY TRÌNH

Đăng ký, cấp biển số và quản lý phương tiện Giao thông cơ giới đường bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1370/2007/QĐ-BCA(C11) ngày 07 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trình tự tiến hành đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây viết tắt là quy trình đăng ký xe).

Điều 2. Nhiệm vụ, tiêu chuẩn của cán bộ, chiến sỹ đăng ký xe

1. Nắm vững và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, quy định của Bộ Công an về đăng ký xe. Thực hiện đúng quy trình đăng ký; quy chế dân chủ trong bảo đảm trật tự an toàn giao thông; điều lệnh Công an nhân dân, có văn hóa trong giao tiếp, phục vụ nhân dân tốt nhất.

2. Trong khi làm nhiệm vụ đăng ký xe, nếu phát hiện các vi phạm pháp luật có liên quan đến công tác đăng ký xe phải có biện pháp ngăn chặn ngay. Việc xử lý vi phạm phải nhanh chóng, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

3. Có trình độ trung cấp nghiệp vụ Công an trở lên, có thời gian công tác liên tục từ 3 năm trở lên trong lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ; sử dụng thành thạo vi tính về chương trình quản lý xe. Được tập huấn về nghiệp vụ công tác đăng ký xe (theo nội dung của Tổng cục Cảnh sát quy định) và được Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt cấp giấy "Chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký xe" (mẫu số 01 kèm theo); Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương cấp giấy “Chứng nhận Cảnh sát giao thông đăng ký mô tô, xe máy” (mẫu số 02 kèm theo).

Điều 3. Tổ chức công tác đăng ký xe

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí biên chế và cán bộ, chiến sỹ có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Quy trình này để làm công tác đăng ký xe.
2. Phòng hướng dẫn đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt; Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Phòng Cảnh sát giao thông); Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Công an cấp huyện), phải bố trí và sử dụng đúng cán bộ, chiến sỹ để phát huy được năng lực và hiệu quả công tác.
3. Địa điểm đăng ký xe phải bố trí ở vị trí thuận lợi, có diện tích phù hợp, đủ chỗ ngồi, chỗ để xe cho nhân dân; được trang bị các phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác đăng ký xe; có sơ đồ chỉ dẫn nơi làm việc, biển chức danh của cán bộ, chiến sỹ đăng ký; công khai các quy định về thủ tục, lệ phí đăng ký xe, lịch tiếp dân; có hòm thư góp ý, có nước uống.

Chương 2.

TRÌNH TỰ ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE

Điều 4. Công tác chuẩn bị

1. Hàng ngày cán bộ, chiến sỹ làm công tác đăng ký xe phải đến trước 15 phút để nghe phổ biến công tác và văn bản mới (nếu có) liên quan đến công tác đăng ký xe; kiểm tra hoạt động của máy vi tính; chuẩn bị sổ sách, biểu mẫu, biển số, biên lai lệ phí, dụng cụ phương tiện khác phục vụ công tác đăng ký xe.
2. Tổ chức, hướng dẫn cho chủ xe hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi là chủ xe) đến làm thủ tục đăng ký xe đảm bảo trật tự và khoa học; xếp xe theo thứ tự, đúng nơi quy định.

Điều 5. Cán bộ, chiến sỹ khi tiến hành đăng ký xe phải thực hiện theo trình tự sau

1. Hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định.
2. Kiểm tra thực tế xe: Phải trực tiếp đối chiếu nội dung trong Giấy khai đăng ký với thực tế xe về nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác của xe; ký đề lên bản cả số máy, số khung, ghi rõ họ, tên, ngày, tháng, năm kiểm tra. Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của ngành Công an thì tiến hành kiểm tra kỹ thuật an toàn của xe.
3. Kiểm tra hồ sơ và thực hiện chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính
 - a. Tiếp nhận hồ sơ xe: đối chiếu, kiểm tra giấy tờ của chủ xe; các giấy tờ của xe (chứng từ chuyển nhượng xe; lệ phí trước bạ và chứng từ nguồn gốc xe) hợp lệ theo quy định; xếp hồ sơ theo thứ tự; Giấy khai đăng ký; giấy giới thiệu, giấy ủy quyền (nếu có); chứng từ lệ phí trước bạ; chứng từ chuyển nhượng xe; chứng từ nguồn gốc của xe. Đánh số ngược lại từ tài liệu cuối cùng đến Giấy khai đăng ký xe.
 - b. Nhập tên, địa chỉ của chủ xe, đặc điểm xe vào máy vi tính như nhãn hiệu, số loại, số máy, số khung, màu sơn... (trường hợp xe của Công ty cho thuê tài chính đăng ký theo địa chỉ bên thuê thì địa chỉ ghi theo công văn đề nghị).
 - c. Hướng dẫn chủ xe bấm phím để chọn biển số ngẫu nhiên trên máy vi tính và ghi biển số vào Giấy khai đăng ký xe theo quy định.
 - d. In giấy hẹn theo mẫu.
4. Thu lệ phí đăng ký theo quy định của Bộ Tài chính.
5. Cấp biển số xe.
6. Hướng dẫn chủ xe kê biển số, tải trọng, tự trọng, tên chủ xe, đối với các loại xe ô tô (trừ các loại xe ô tô có 9 chỗ ngồi trở xuống) theo quy định.
7. In Đăng ký xe;

Đối với ô tô, xe máy chuyên dùng của ngành Công an nếu đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định thì in Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
8. Soát xét hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng hướng dẫn đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ kiểm tra trình Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt; Đội trưởng Đội đăng ký xe kiểm tra trình Trưởng phòng Cảnh

sát giao thông hoặc Đội trưởng phụ trách công tác đăng ký xe kiểm tra trình Trưởng Công an cấp huyện ký các giấy tờ đăng ký xe theo quy định.

9. Dán ép và trả Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe ngành Công an) và thu giấy hẹn.

10. Đóng dấu theo quy định vào góc trên bên phải chứng từ nguồn gốc xe: “Xe đăng ký ngày... tháng ... năm ..., biển số xe...”.

11. Bàn giao hồ sơ đăng ký xe cho cán bộ, chiến sỹ quản lý hồ sơ.

12. Cuối giờ làm việc báo cáo kết quả đăng ký xe theo quy định.

Điều 6. Đăng ký xe sang tên trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tiếp nhận hồ sơ sang tên.

2. Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

3. Thực hiện khoản 1, khoản 2; điểm a, b, d khoản 3; khoản 4, 7, 8, 9, 11 Điều 5 Quy trình này.

Trường hợp mô tô, xe máy sang tên khác huyện thì hồ sơ phải có phiếu sang tên di chuyển, kèm theo hồ sơ gốc.

Trường hợp xe sang tên phải đổi sang loại biển số khác theo quy định thì phải thực hiện thêm điểm c khoản 3; khoản 5 Điều 5 Quy trình này.

Điều 7. Xe sang tên, di chuyển ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tiếp nhận hồ sơ sang tên di chuyển.

2. Thu biển số, đăng ký xe.

3. Viết phiếu rút hồ sơ gốc.

4. Kiểm tra, đối chiếu giữa giấy khai sang tên di chuyển, Đăng ký xe, chứng từ chuyển nhượng xe với hồ sơ gốc theo quy định.

5. Bổ sung nội dung xe sang tên di chuyển vào vi tính; in 02 phiếu sang tên di chuyển theo mẫu; in Đăng ký tạm thời xe.

6. Cắt góc vào phía trên bên phải mặt trước Đăng ký xe.

7. Báo cáo lãnh đạo ký giấy khai, phiếu sang tên di chuyển, Đăng ký tạm thời xe.